TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64**/2019/HS-ST
Ngày: 16 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thuỷ
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Hoa;
2. Bà Đặng Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thuý Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Thành Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2019/TLST-HS, ngày 24 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐXXST-HS, ngày 05/8/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Ngọc P**, sinh năm 1982 tại tỉnh Tuyên Quang; nơi ĐKHKTT: tổ 1, thị trấn TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở: thôn 7, xã ĐC, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông: Trịnh Tiến H, sinh năm 1954 và con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1958; vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1983; con: có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên toà.

** Bị hại:* Anh Hoàng Mạnh B, sinh năm 1980;

Trú tại: Tổ 04, thị trấn TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09/5/2019, Trịnh Ngọc P có hộ khẩu thường trú: tổ 1, thị trấn TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở: thôn 7, xã ĐC, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển số 22K2-7176 (xe của Trịnh Thị T1 - em gái P) đi từ tổ 5, thị trấn TB, huyện Yên Sơn về nhà. Khi đi qua nhà anh Hoàng Mạnh B ở tổ 4, thị trấn TB, huyện Yên Sơn, P thấy cổng nhà anh B mở, các hộ gia đình xung quanh đã tắt điện. Do quen biết anh B và đã đến nhà anh B chơi nên P biết anh B có trồng nhiều hoa phong lan. P nảy sinh ý định trộm cắp hoa Phong lan của anh B để đem về nhà trồng. Quan sát không có người, P dựng xe mô tô ở ngoài đường cách nhà anh B khoảng 30 mét rồi đi bộ vào cổng nhà anh B, đến khu vực sân nơi có treo giàn hoa phong lan, trộm cắp được 02 giò hoa phong lan Phi Điệp sau đó xách ra cổng. Khi P đi ra đến cổng, thấy đèn đường cao áp chiếu sáng, lo sợ có người nhìn thấy, P đã đem 01 giò hoa phong lan giấu ở gần bụi chuối, 01 giò hoa phong lan giấu ở gần gốc cây đủ đủ sát cạnh đường. Mục đích đợi đêm khuya sẽ quay lại lấy sau đó điều khiển xe mô tô đi về. Sau khi P đi về chị Trần Bích Ngọc (vợ anh B) đi ra sân và phát hiện bị mất 02 giò hoa phong lan, chị Ngọc đi tìm xung quanh thì thấy 02 giò hoa phong lan P đã giấu. Ngày 10/5/2019, anh Hoàng Mạnh B đã làm đơn trình báo đến Công an thị trấn TB.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 15/KLĐG ngày 23/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Sơn kết luận:

+ 01 giò hoa Phong lan loại Phong lan Phi Điệp gồm 20 thân, trong đó gồm 12 thân non có lá, thân dài nhất 39 cm, thân ngắn nhất 13 cm, 8 thân dài có ky, thân dài nhất 101 cm, ngắn nhất 75 cm có giá: 5.000.000 đồng.

+ 01 giò hoa phong lan loại phong lan Phi Điệp gồm 24 thân, trong đó gồm 13 thân non có lá, thân dài nhất 33 cm, thân ngắn nhất 18 cm, 11 thân dài, thân dài nhất 74 cm, ngắn nhất 28 cm có giá: 6.000.000 đồng.

Tổng giá trị: 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

Quá trình điều tra Trịnh Ngọc P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở hành vi của bị cáo, ngày 23 tháng 7 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn ban hành cáo trạng số 65/QĐ-VKSYS truy tố Trịnh Ngọc P về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc P từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười

hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo phải chịu án phí; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng án treo, cải tạo tại địa P để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09/5/2019 tại tổ 4, thị trấn TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, Trịnh Ngọc P có hộ khẩu thường trú: tổ 1, thị trấn TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở: thôn 7, xã ĐC, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi trộm cắp 02 giò hoa Phong lan Phi Điệp trị giá 11.000.000 đồng *(Mười một triệu đồng)* của anh Hoàng Mạnh B trú tại tổ 4, thị trấn TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Hành vi của bị cáo Trịnh Ngọc P đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật B vệ. Bị cáo là người quen biết của gia đình bị hại, đã đến nhà bị hại chơi nhiều lần nhưng do lòng tham cá nhân bị cáo lợi dụng đêm tối đã trộm cắp tài sản để sở hữu riêng cho bản thân; hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa P. Nên cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2]. Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; khi quyết định mức hình phạt Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có thời gian phục vụ trong lực lượng vũ trang nhân dân được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba; bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Bằng khen do có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có mẹ đẻ được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Nhì do đã có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng Quân đội, củng cố Quốc phòng; bị hại có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được

quy định tại điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự HĐXX áp dụng cho bị cáo để lên mức án cho phù hợp.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, lần phạm tội này thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng, tại phiên toà bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa P nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4]. Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Hoàng Mạnh B đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với chị Trịnh Thị T1 khi cho bị cáo P mượn xe mô tô biển số 22K2-7176, chị T1 không biết P sử dụng xe đi trộm cắp tài sản đã không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Ngọc P phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Ngọc P **10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo,** thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/8/2019.

Giao bị cáo Trịnh Ngọc P cho UBND thị trấn TB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND h. Yên Sơn;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thuỷ

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thị Hoa - Đặng Thị Huệ **Nguyễn Xuân Thuỷ**